

## BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

**BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2006/QĐ-BBCVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2006

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành cước hòa mạng, cước thông tin và phương thức tính cước dịch vụ điện thoại di động GSM do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam) tại Công văn số 1819/GCTT ngày 06/4/2006 về việc phương án điều chỉnh cước dịch vụ điện thoại di động GSM, điện thoại sử dụng công nghệ CDMA của VNPT;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành cước hòa mạng, cước thông tin và phương thức tính cước dịch vụ điện thoại di động GSM do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) cung cấp như sau:

1. Cước hòa mạng đối với dịch vụ điện thoại di động trả sau GSM là:

- Mức cước hòa mạng tối đa: 181.818 đồng/máy-lần;
- Mức cước hòa mạng tối thiểu: 127.272 đồng/máy-lần.

2. Cước thông tin

2.1. Đối với dịch vụ điện thoại di động trả sau GSM:

- Mức cước tối đa: 1.554 đồng/phút;
- Mức cước tối thiểu: 1.227 đồng/phút.

2.2. Đối với dịch vụ điện thoại di động trả trước GSM:

- Mức cước tối đa: 2.727 đồng/phút;
- Mức cước tối thiểu: 2.000 đồng/phút.

2.3. Đối với dịch vụ điện thoại di động trả trước thuê bao ngày GSM:

- Mức cước tối đa: 1.909 đồng/phút;
- Mức cước tối thiểu: 1.382 đồng/phút.

3. Phương thức tính cước: Phương thức tính cước dịch vụ điện thoại di động GSM được tính theo đơn vị tính cước đầu tiên và các đơn vị tính cước tiếp theo với điều kiện: đơn vị tính cước đầu tiên không thấp hơn Block 6 giây và đơn vị tính cước tiếp theo không thấp hơn Block 1 giây.

**Điều 2.** Mức cước quy định tại Điều 1 của Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**Điều 3.** Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:

1. Căn cứ các quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, ban hành mức cước hòa mạng, mức cước thông tin và phương thức tính cước cụ thể cho dịch vụ điện thoại di động GSM. Khi ban hành Quyết định các quyết định cước cụ thể theo thẩm quyền, Tập đoàn có thông báo với Bộ Bưu chính, Viễn thông 10 ngày trước khi Quyết định có hiệu lực.

2. Quy định mức giảm cước thông tin dịch vụ điện thoại di động GSM trong các ngày lễ, ngày chủ nhật và từ 23 giờ ngày hôm trước đến 7 giờ sáng ngày hôm sau các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ bảy, nhưng mức giảm không được vượt quá 30% mức cước quy định tại Điều 1 đối với từng loại dịch vụ.

**Điều 4.** Các quy định của Quyết định này được áp dụng đối với người sử dụng dịch vụ điện thoại di động GSM của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Nam Thắng**

069963

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com